

Số: 365/QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 03 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy
khóa 2016-2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Thông tư 21/2019/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế quản lý bằng tốt nghiệp Trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp Trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Văn bản hợp nhất 17/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-HĐTr, ngày 02 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng trường về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận và cấp bằng tốt nghiệp trình độ đại học, hệ chính quy cho 27 (Hai mươi bảy) sinh viên khóa 2016-2021 của Trường Đại học Thủ Dầu Một, cụ thể:

- | | |
|----------------------------|--------------|
| - Kỹ sư Kỹ thuật xây dựng: | 13 sinh viên |
| - Kiến trúc sư: | 14 sinh viên |

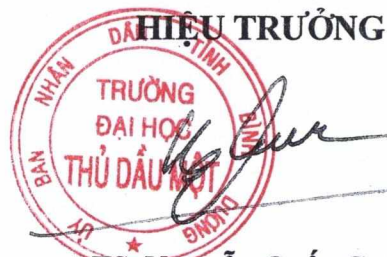
(Kèm theo danh sách)

Điều 2. Trưởng Phòng Đào tạo Đại học, Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *nh*

Nơi nhận:

- HT, các PHT;
- Như Điều 2;
- Lưu: VT, ĐTĐH.



TS. Nguyễn Quốc Cường



Mẫu in: Q56101.003

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 365 ngày 03 tháng 3 năm 2024)

Lớp: ĐH Kiến trúc CN kiến trúc công trình (D16KTRK)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2021

Ngành: ĐH Kiến trúc

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625801020001	Hoàng Quế Anh	23/06/1998	Nữ	Bình Dương	6.94	Trung Bình Khá	
2	1625801020021	Phạm Văn Dy	29/04/1996	Nam	Đắk Lắk	6.81	Trung Bình Khá	
3	1625801020044	Trần Văn Nam	06/01/1998	Nam	Xuy Xá - Mỹ Đức - Hà Nội	7.67	Khá	
4	1625801020068	Lê Thị Ngọc Tài	22/09/1998	Nữ	Bình Dương	8.00	Giỏi	CB
5	1625801020073	Trần Văn Tín	28/02/1998	Nam	Hà Nội	7.79	Khá	
6	1625801020075	Đinh Sỹ Tuấn	10/11/1998	Nam	Bình Dương	7.54	Khá	
7	1625801020079	Nguyễn Thanh Tùng	02/11/1998	Nam	An Khê - Gia Lai	7.49	Khá	
8	1625801020082	Trần Khả Thi	20/12/1998	Nam	Thuận An, Bình Dương	7.69	Khá	
9	1625801020087	Nguyễn Quốc Triệu	25/08/1998	Nam	Bình Dương	7.49	Khá	
10	1625801020093	Cao Hải	01/10/1998	Nam	Trạm y tế Hương Vinh	7.47	Khá	

Niêm yết danh sách có 10 sinh viên.



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP

(Kèm theo quyết định số 365 ngày 03 tháng 3 năm 2021)

Lớp: **ĐH Kiến trúc CN thiết kế nội thất (D16KTRN)**

Bậc: **Đại Học**

Niên khóa: **2016-2021**

Ngành: **ĐH Kiến trúc**

Hệ: **Chính quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625801020019	Hồ Quốc Dương	19/10/1998	Nam	Chơn Thành Bình Phước	7.13	Khá	
2	1625801020074	Nguyễn Bảo Tổ	18/03/1998	Nam	bình dương	7.07	Khá	CB
3	1625801020081	Ngô Thùy Phương Thảo	27/04/1998	Nữ	Bình Phước	6.97	Trung Bình Khá	
4	1625801020098	Võ Mỹ Duyên	31/8/1998	Nữ	Tây Ninh	6.95	Trung Bình Khá	

Niêm yết danh sách có 4 sinh viên.

Trang 1/1

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo quyết định số 365 ngày 03 tháng 3 năm 2021)

Lớp: ĐH kỹ thuật xây dựng CN cầu đường (D16XDCCD)

Bậc: Đại Học

Niên khóa: 2016-2021

Ngành: ĐH Kỹ thuật Xây dựng

Hệ: Chính quy

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625802080069	Trần Trọng	Nghĩa	22/03/1998	Nam	Bình Dương	7.08	Khá	CB
2	1625802080113	Nguyễn Chí	Thành	24/04/1997	Nam	Bình Dương	6.76	Trung Bình Khá	CB

Niêm yết danh sách có 2 sinh viên.

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN VÀ CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP**

(Kèm theo quyết định số 365 ngày 03 tháng 3 năm 2021)

Lớp: ĐH kỹ thuật xây dựng CN dân dụng và công nghiệp (D16XDDDD)**Bậc: Đại Học****Niên khóa: 2016-2021****Ngành: ĐH Kỹ thuật Xây dựng****Hệ: Chính quy**

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTK	Xếp loại	Cấp bằng (CB)
1	1625802080026	Ninh Tiến Đạt	20/02/1998	Nam	Xã Đất Mới, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau	7.14	Khá	
2	1625802080075	Phạm Mộng Nhi	17/11/1998	Nữ	Châu Thành- Tây Ninh	7.42	Khá	
3	1625802080085	Phan Đăng Quang	14/04/1998	Nam	Vạn Hội - Ân Tín - Hoài Ân - Bình Định	7.62	Khá	
4	1625802080086	Nguyễn Thuý Quỳnh	19/04/1998	Nữ	Daklak	6.99	Trung Bình Khá	
5	1625802080087	Nguyễn Trúc Quỳnh	19/06/1998	Nam	Trà Vinh	7.88	Khá	CB
6	1625802080089	Lê Hồng Sơn	05/09/1998	Nam	Nam Định	7.26	Khá	
7	1625802080097	Trần Trọng Tiến	04/01/1998	Nam	Bình Dương	7.43	Khá	CB
8	1625802080110	Ngô Hoài Thanh	16/12/1997	Nam	Bình Dương	7.61	Khá	CB
9	1625802080117	Nguyễn Hưng Thịnh	16/09/1998	Nam	Khánh Hòa	6.83	Trung Bình Khá	
10	1625802080135	Trương Thị Hoàng Yến	28/12/1998	Nữ	Bình Dương	7.47	Khá	CB
11	1625802080139	Lê Thế Anh	8/8/1997	Nam	Thanh Hóa	7.30	Khá	

Niêm yết danh sách có 11 sinh viên.